

Trường Xuân, ngày 15 tháng 9 năm 2023

QUY CHẾ CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 36/ 2017/ TTBGDĐT NĂM HỌC 2023-2024 CỦA TRƯỜNG TH TRUNG VƯƠNG

- Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Trường TH Trung Vương xây dựng kế hoạch thực hiện Quy chế công khai cho năm học 2023-2024 như sau:

I/Mục đích yêu cầu:

1.Mục đích

Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

2.Yêu cầu

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế công khai.

3.Thành lập ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai và phân công nhiệm vụ các thành viên

4. Kế hoạch thực hiện các nội dung công khai

Các nội dung công khai

4.1.Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2023-2024 (Biểu mẫu 05);

4.2.Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2023-2024 (Biểu mẫu 06);

4.3.Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2023-2024 (Biểu mẫu 07);

4.4.Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2023-2024 (Biểu mẫu 08);

5. Hình thức công khai

Công khai trong tập thể CBGV, NV nhà trường; công khai trước toàn thể phụ huynh thông qua trang thông tin điện tử, các cuộc họp Hội đồng sư phạm và họp Hội cha mẹ học sinh toàn trường.

Niêm yết công khai tại bảng công khai các văn bản hành chính của nhà trường đảm bảo thuận tiện cho CBGV, NV và phụ huynh có thể tiếp cận và xem, đọc được.

6. Thời điểm, địa điểm công khai

Tháng 9 (đầu năm học), tháng 1 (sau sơ kết HKI), tháng 5 (cuối năm học) và các thời điểm có sự thay đổi về các số liệu trong các biểu mẫu công khai; công khai tại nhà trường.

7. Tổ chức thực hiện

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo các nội dung công khai cụ thể cho PHT và nhân viên văn phòng cụ thể như sau:

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chịu trách nhiệm tổ chức cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2023-2024 (Biểu mẫu 05); Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2023-2024 (Biểu mẫu 06)

Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất chịu trách nhiệm công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2023-2024 (Biểu mẫu 07);

Tổ văn phòng chịu trách nhiệm công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2023-2024 (Biểu mẫu 08)

Trên đây là kế hoạch thực hiện quy chế công khai của trường TH Trưng Vương. Yêu cầu các bộ phận trong Ban chỉ đạo và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường thực hiện nghiêm túc, báo cáo kịp thời, đúng quy định theo kế hoạch đề ra.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- BCĐ thực hiện QC công khai (t/h);
- Toàn thể CBGV, NV nhà trường (t/h);
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Trung Quế

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thực hiện công khai của trường TH Trung Vương năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG VƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số: 28/ BGDĐT ngày của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Điều lệ trường tiểu học;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy chế khai trong trường tiểu học Trung Vương có 3 chương 7 điều.

Điều 2. Quy chế này được áp dụng cho các hoạt động công khai của nhà trường theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường tiểu học Trung Vương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- BCĐ thực hiện QC công khai (t/h);
- Toàn thể CBGV, NV nhà trường (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

QUY CHẾ THỰC HIỆN CÔNG KHAI TRONG NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023-2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số.../QĐ- NVX ngày 15 Tháng 9 năm 2023 của
Hiệu trưởng trường tiểu học Trưng Vương)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính.
- Quy chế này áp dụng đối với trường tiểu học Trưng Vương.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

- Thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

- Việc thực hiện công khai của nhà trường phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này.
- Thông tin được công khai tại trường và trên các trang thông tin điện tử theo quy định tại Quy chế này phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI

Điều 4. Nội dung công khai

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế
 - Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường; chương trình giáo dục của nhà trường dự thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh.
 - Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học về từng năng lực, phẩm chất, kết quả học tập, tổng hợp kết quả cuối năm;
 - Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.
 - Kiểm định cơ sở giáo dục: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.
- Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a. Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định.

b. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo.

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính

a. Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ của khoản 3 Điều 4 của Quy chế này.

b. Mức thu các khoản thu khác theo từng năm học.

c. Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Quy chế này:

a. Công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường vào tháng 9 hằng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

b. Niêm yết công khai tại bảng công khai và văn phòng nhà trường đảm bảo thuận tiện để xem xét. Thời điểm công khai là tháng 9 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4, điểm b khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 3 Điều 6 và điểm b khoản 4 Điều 7 của Quy chế này, ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại điểm a và b khoản 1 của Điều này, nhà trường còn phải thực hiện công khai như sau:

a. Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh, trước khi tuyển sinh đối với học sinh tuyển mới.

b. Phổ biến, phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh, vào đầu năm học mới đối với học sinh đang học tại nhà trường.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng

1. Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.. tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho Phòng giáo dục và đào tạo huyện Đăk Song tổ chức kiểm tra (nếu có) trước 30 tháng 9 hằng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a. Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

b. Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

c. Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Thanh tra nhân dân, các tổ chức bộ phận trong nhà trường

1. Ban Thanh tra nhân dân

a. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà; Việc kiểm tra có sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b. Thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra cho Hiệu trưởng. Thời điểm thông báo không quá 15 ngày sau khi thực hiện kiểm tra.

2. Các tổ chức, bộ phận trong nhà trường

Tổ chức thực hiện công khai lĩnh vực phụ trách (theo Điều 4 của Quy chế này).

Tạo điều kiện tốt nhất để Ban Thanh tra nhân dân giám sát

Biểu mẫu 05**UBND HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG VƯƠNG****THÔNG BÁO****Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp	
		Lớp 1	Lớp 2, 3, 4, 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Trẻ sinh năm 2015, có hộ khẩu ở Bu Pah, Jaang Play 3, Thôn 1, Thôn 8, Thôn 10, Năm Njang, Ta Mung, Njang Bơ, Jing Play, xã Trường Xuân, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.	Tuyển sinh theo nhu cầu chuyển về trường Trung Vương, nhưng không nhận quá số HS/lớp theo quy định.
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện theo chương trình và sách giáo khoa phổ thông mới 2018 đối với khối 1,2,3,4. Khối 5 thực hiện theo sách giáo khoa hiện hành do Bộ Giáo dục quy định.	
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và kịp thời giữa nhà trường và gia đình(Họp phụ huynh học sinh 3 lần / năm).; GVCN thường xuyên liên lạc với CMHS qua Zalo Học sinh có thái độ học tập đúng đắn, có năng lực tự học, có kỹ năng sống. Học sinh có ý thức tự giác học tập, tu dưỡng đạo đức, lễ phép, văn minh trong ứng xử, thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ học sinh Tiểu học và tích cực tham gia các hoạt động ngoại trải nghiệm, xã hội.	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Giáo dục lịch sử, truyền thống đạo đức lối sống, kỹ năng sống cho học sinh. Tham gia tích cực các hoạt động tập thể lành mạnh, mang tính giáo dục cao, hấp dẫn, vui tươi.	
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực: 98% Đạt trở lên - Phẩm chất: 98% Đạt trở lên - Học tập: 98% học sinh hoàn thành chương trình lớp học trở lên. 	

		100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học. Sức khỏe: 100% HS sức khỏe bình thường (giảm đến mức thấp nhất số học sinh suy dinh dưỡng, béo phì).
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	100% HS khối lớp 5 được vào học lớp 6 các trường công lập.

Trường Xuân , ngày 15 tháng 9 năm 2023
Hiệu trưởng

Đoàn Trung Quế

Biểu mẫu 06**UBND HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG TIỂU TRUNG VƯƠNG****THÔNG BÁO****Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, học kỳ 1
năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh						
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày						
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	<i>Tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>						
2	<i>Đạt (tỷ lệ so với tổng số)</i>						
3	<i>Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)</i>						
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	<i>Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>						
2	<i>Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>						
3	<i>Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>						

*Thuận Hạnh , ngày 24 tháng 01 năm 2024***Hiệu trưởng**

Biểu mẫu 06**UBND HUYỆN ĐẮK SONG
TRƯỜNG TIỂU TRUNG VƯƠNG****THÔNG BÁO****Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế
Năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh						
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày						
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	<i>Tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>						
2	<i>Đạt (tỷ lệ so với tổng số)</i>						
3	<i>Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)</i>						
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	<i>Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)</i>						
2	<i>Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>						
3	<i>Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)</i>						

*Thuận Hạnh, ngày 20 tháng 05 năm 2024***Hiệu trưởng**

Biểu mẫu 07**UBND HUYỆN ĐẮKSONG
TRƯỜNG TH TRUNG VƯƠNG****THÔNG BÁO****Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	24/24	Số 2,63 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	16	2,55 m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	8	2,69 m ² /học sinh
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	1	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	870 m ²	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	200 m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng	576 m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	576 m ²	
2	Diện tích thư viện (m ²)	24	
3	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m²)</i>	0	
4	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m²)</i>	0	
5	<i>Diện tích phòng ngoại ngữ (m²)</i>	48	
6	<i>Diện tích phòng học tin học (m²)</i>	48	
7	<i>Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m²)</i>	24	
8	<i>Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m²)</i>		
9	<i>Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m²)</i>	0	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	24/24	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	4	1
1.2	Khối lớp 2	5	1

1.3	Khối lớp 3	5	1			
1.4	Khối lớp 4	5	1			
1.5	Khối lớp 5	5	1			
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định					
2.1	Khối lớp 1	0	0			
2.2	Khối lớp 2	0	0			
2.3	Khối lớp 3	0	0			
2.4	Khối lớp 4	0	0			
2.5	Khối lớp 5	0	0			
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	20				
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	19				
1	Ti vi	19				
2	Cát xét					
3	Đầu Video/đầu đĩa					
4	Thiết bị khác...(Bộmicrogiảng)					
	Nội dung	Số lượng(m ²)				
X	Nhà bếp	Không				
XI	Nhà ăn	Không				
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ		
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0				
XIII	Khu nội trú	0				
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	2	2	94	0.15
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	Có	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)		Không
XVII	Kết nối internet	Có	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	Có	
XIX	Tường rào xây		
	Điểm chính	có	

Trường Xuân , ngày 15 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Đoàn Trung Quế